

CÁC MÔ HÌNH KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN MỞ CỦA VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM

VŨ NHƯ VÂN *

Trong những năm gần đây, Viện Nghiên cứu Chiến lược Phát triển (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn (Bộ Xây dựng), cùng với các địa phương đã tiến hành một công trình to lớn trong việc nghiên cứu các “Sơ đồ hoạch định chiến lược phát triển của đất nước thời kỳ đến năm 2010”. Nhờ đó, Nhà nước Trung ương và Chính quyền các địa phương đã lựa chọn một số mô hình không gian phát triển mở, nhằm mục đích một mặt là tăng trưởng kinh tế kết hợp với giải quyết các vấn đề xã hội, mặt khác là bảo vệ môi trường sinh thái đồng thời với mục tiêu phát triển bền vững. Trong quá trình thiết kế và thực thi các mô hình này, bên cạnh những mặt tích cực, đã bộc lộ một số nhược điểm nhất định, đòi hỏi phải không ngừng được hoàn thiện. Theo ý kiến chúng tôi thì các nhà địa lý và cách tiếp cận địa lý sẽ đem lại hiệu quả nhất định trong quá trình hoàn thiện đó.

Cách tiếp cận địa lý, xét về bản chất, đó là việc tính tới các nhân tố không gian và thời gian, trong đó các yếu tố hợp thành tự nhiên, con người và xã hội vận động theo một định hướng nhất định vì mục đích bảo vệ môi trường và sự phát triển bền vững. Về mặt tự nhiên, sự vận động đó phải tính tới đặc trưng tổng thể địa lý tự nhiên làm cơ sở tạo ra môi trường sinh thái như các đơn vị cảnh quan, các vùng, các miền tự nhiên, các lưu vực dòng sông. Về mặt xã hội, đó là các đơn

* Tiến sĩ, Đại học Thái Nguyên. Việt Nam.

vị kinh tế, hành chính: các tỉnh, thành phố, huyện, thị xã, thị trấn... Là chủ thể của vùng lãnh thổ, con người phải điều chỉnh hợp lý hành vi của mình trong miền tiếp cận giữa tự nhiên và xã hội sao cho gìn giữ được cân bằng sinh thái và đồng thời đạt được mục tiêu tăng trưởng nhanh về kinh tế và chất lượng sống.

Các nhà quản lý kinh tế xã hội thường quan tâm nhiều tới các đơn vị hành chính và địa bàn kinh doanh, trong khi các nhà kỹ thuật và công nghệ môi trường thì chú trọng đến thực trạng địa hình tài nguyên và khí hậu. Họ cần tới một sự gặp gỡ tối ưu trong sự lồng ghép tự nhiên với kinh tế và xã hội. Khoa học địa lý, với thế mạnh của mình là chuyên sâu về bộ ba khái niệm tự nhiên - con người - xã hội, sẽ hỗ trợ cho sự lồng ghép đó trong một đơn vị phân vị tự nhiên, trước hết là lưu vực các dòng sông, các tuyến, các dải phát triển, nghĩa là gắn các mô hình phát triển với các không gian địa lý nhất định.

Gần đây ở miền núi phía Bắc đã tiến hành nghiên cứu tiền khả thi và quy hoạch mô hình không gian phát triển lưu vực sông Đà cho thủy điện Sơn La, cho lưu vực sông Cầu bao quát địa bàn 5 tỉnh trung du Đông Bắc (Bắc Cạn, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc). Về phương diện này, các nhà nghiên cứu chiến lược, trong thời gian tương đối ngắn, đã có bước tiến xa trong việc gắn các mô hình phát triển với các đơn vị môi trường tự nhiên. Như vậy, cách tiếp cận địa lý không chỉ dựa vào lý thuyết, mà dựa vào kinh nghiệm thực tiễn. Vấn đề là từ thực tiễn đó, với công cụ mạnh của mình là phương pháp hệ thống thông tin địa lý (GIS), địa lý học sẽ góp phần hoàn thiện các mô hình không gian phát triển trong điều kiện miền núi phía Bắc đất nước cho thời kỳ khởi động của sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá khu vực. Đương nhiên đây là một nhiệm vụ khó khăn và phức tạp đòi hỏi sự tham gia của nhiều lĩnh vực khoa học. Theo ý kiến của chúng tôi, trong thời kỳ đến năm 2010 chúng ta cần phải chú ý đến một số mô hình không gian phát triển mở sau đây đối với vùng trung du và miền núi Bắc bộ Việt Nam.

1. Mô hình không gian phát triển mở theo tuyến các đường quốc lộ

Trước hết chúng ta cũng cần đánh giá khái quát miền núi phía Bắc Việt Nam như một địa bàn phong phú tài nguyên khoáng sản, nguồn nước, năng lượng và đa dạng sinh học, có ý nghĩa chiến lược đối với cả nước chứ không riêng đối với khu vực này. Có lẽ quan trọng nhất là nguồn năng lượng công nghiệp cổ điển như than Quảng Ninh, thủy năng sông Đà có tầm quan trọng quốc gia. Khoáng sản kim loại màu như đồng, chì, kẽm, thiếc. Đối với công nghiệp hoá chất có apatit Lao Cai, pyrit Phú Thọ v.v... Tính đa dạng sinh học chính là nguồn thực vật cận nhiệt và ôn đới quý giá như dược liệu và rau quả. Quan trọng hơn cả, đây là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc ít người tạo ra một bức tranh thống nhất khu vực trong đa dạng bản sắc văn hoá từng dân tộc. Nền kinh tế mang tính khép kín, truyền thống. Tuy nhiên vùng này có một hệ thống đường quốc lộ khá phát triển.

Phải nói là miền núi phía Bắc Việt Nam còn là cửa ngõ thuận lợi cho các tỉnh phía Nam Trung Quốc thông thương ra biển Đông; đồng thời cũng là thị trường tài nguyên, lao động và tiêu thụ hàng hoá cho các tỉnh này. Đến lượt, các tỉnh đó còn là thị trường tiềm tàng đối với nền kinh tế mở của Việt Nam nói chung và vùng Bắc bộ nói riêng.

Trong điều kiện như vậy, bước khởi động của mô hình phát triển lãnh thổ miền núi phía Bắc Việt Nam phải là các *tuyến phát triển*. Khung tuyến phát triển đã được xác định trong *Sơ đồ quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội địa bàn phát triển trọng điểm Bắc Bộ thời kỳ 1995-2010*. Từ tuyến phát triển trục đường 5 Hà Nội - Hải Phòng, các tuyến phát triển sẽ theo các trục đường 18 từ Hải Phòng đi Hạ Long tới Móng Cái hướng sang Đông Hưng (Trung Quốc). Từ Hà Nội theo quốc lộ 1 qua Bắc Ninh, Bắc Giang tới Lạng Sơn tiếp tục sang Bằng Tường (Nam Ninh, Trung Quốc) trùng với tuyến xuyên Á tương lai. Theo quốc lộ 3, tuyến Hà Nội - Thái Nguyên - Cao Bằng qua cửa khẩu Tà Lùng sang Long Châu (Quảng Tây). Dọc theo đường sắt Hà Nội - Lào Cai là tuyến phát triển Việt Trì - Phú Thọ - Yên Bái - thị xã Lào Cai thông với Hà Khẩu sang Côn Minh. Theo đường số 2 đoạn Việt Trì đi Tuyên Quang lên thị xã Hà Giang và cửa khẩu quốc gia Thanh Thủy nối với Manipo phía Vân Nam Trung Quốc. Về cơ bản, các thành phố, thị xã dọc theo các tuyến nói trên đã được quy hoạch và thiết kế. Cái cần hoàn thiện ở đây chính là lý thuyết về tuyến phát triển. Tuyến không chỉ là một đường nối giữa các điểm mà là các dải lãnh thổ mà các điểm đó là trung tâm của chúng phải được tính toán đồng bộ về quy mô, sức chịu tải toàn tuyến, để sau này không bị tắc ách ví như sự tắc ách giao thông mà ta thường gặp. Mặt khác phải rất chú trọng thiết kế và quy hoạch các địa bàn đầu cầu như cảng hàng không Nội Bài, cảng biển như: Hải Phòng, Cái Lân, các đô thị cửa khẩu như Móng Cái, Lạng Sơn, Lào Cai v.v... theo các mô hình kinh tế mở.

2. Mô hình không gian phát triển mở theo các lưu vực dòng sông

Đặc điểm các tuyến phát triển của Việt Nam nói chung và miền núi phía Bắc nói riêng là sự trùng hợp với các thung lũng các dòng sông hoặc ven biển. Tuyến Hà Nội - Lào Cai phù hợp với sông Thao (đoạn sông Hồng từ Lào Cai đến Việt Trì); tuyến Hà Nội - Lai Châu qua đường số 6 song trùng với sông Đà; tuyến đường số 2 đoạn Việt Trì - Hà Giang song trùng với sông Lô - Gâm. Tuyến đường 3 - với sông Cầu. Một phần tuyến đường 1 và đường 18 thuộc về lưu vực hạ lưu sông Thái Bình. Phần miền núi của tuyến đường số 1 và 3 lại là thượng nguồn sông Kỳ Cùng đổ sang sông Tây Giang Trung Quốc.

Các đô thị, các địa bàn hành chính, kinh tế đã và đang được quy hoạch và thiết kế, phần lớn vì mục đích địa phương mà chưa tính tới cân bằng sinh thái toàn lưu vực, trước hết là nguồn và lưu lượng nước. Gần đây đã bắt đầu *Dự án môi trường*

sông Cầu, có tính tới các đô thị và địa bàn trong lưu vực. Nhưng xét toàn cục thì vấn đề là ở chỗ điều tiết toàn lưu vực phải được ưu tiên hàng đầu nhằm tạo ra sự cân bằng giữa đầu nguồn với giữa và cuối nguồn nước. Thiết nghĩ, chúng ta lại cần tới một lý thuyết và một loạt dự án lưu vực để điều chỉnh sự tăng trưởng cho các địa phương và đô thị trong toàn lưu vực, kéo chẳng bao lâu nữa, quá trình đô thị hoá nhanh chóng sẽ gây khó khăn và kiềm chế lẫn nhau hơn là hỗ trợ và thúc đẩy nhau cùng phát triển. Bước đầu phải ưu tiên *Dự án lưu vực sông Cầu* (đang triển khai), sau đó là các dự án lưu vực sông Thao, sông Lô Gâm khu vực Hà Giang - Tuyên Quang, sông Kỳ Cùng lưu vực ống máng Cao Lạng.

3. Mô hình không gian phát triển mở theo các đơn vị vùng địa lý tự nhiên

Đơn vị vùng địa lý tự nhiên là một chỉnh thể về môi trường và sinh thái. Các đơn vị này thường là vùng đầu nguồn của các lưu vực dòng sông. Các vùng đầu nguồn thường phụ thuộc qua lại, đặc biệt là hai bên đường phân thủy. Sự mất cân bằng sinh thái bên này cũng kéo theo sự phá vỡ ở bên kia và ngược lại. Đó là các cao nguyên Đồng Văn - Quản Bạ, Bắc Hà, là vòng cung Ngân Sơn - Đông Triều, là dãy Hoàng Liên Sơn. Các địa phương thường quan tâm đến phần tự nhiên phía mình quản lý. Còn phía bên kia là của tỉnh bạn. Vậy là một đơn vị tự nhiên hoàn chỉnh lại chia đôi chia ba, dẫn tới sự mất cân bằng sinh thái là lẽ đương nhiên.

Thiết nghĩ, đã đến lúc phải có những hướng dẫn chung để điều tiết các hoạt động kinh tế của các đơn vị hành chính - kinh tế tác động trên cùng một tổng thể tự nhiên đó.

Chúng ta có thể tham khảo cách tiếp cận nói trên tại Cao nguyên Đồng Văn Quản Bạ thuộc tỉnh Hà Giang. Đây là vùng núi đá vôi hiểm trở. Đời sống nhân dân các dân tộc rất khó khăn. Thiếu nước ăn và nước sản xuất, mù chữ và bệnh bướu cổ rất nghiêm trọng. Nhưng cao nguyên này lại thuộc 4 địa bàn huyện: Mèo Vạc, Đông Văn, Yên Minh, Quản Bạ. Từng huyện, giải quyết khó khăn của mình theo cách của mình, nhưng lại nằm chung trong một cao nguyên như một tổng thể tự nhiên. Vậy là các huyện thuộc cao nguyên Đồng Văn - Quản Bạ phải được đặt trong tiểu vùng I trong sơ đồ quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội của Hà Giang thời kỳ năm 1995 - 2010. Các huyện phải điều chỉnh hành vi kinh tế - xã hội trong một môi trường thống nhất.

Đã đến lúc phải có hướng dẫn cụ thể trong việc thiết kế mô hình phát triển địa phương trong khuôn khổ các đơn vị địa lý tự nhiên để giữ gìn cân bằng sinh thái. Làm khác đi, càng phát triển càng tiềm tàng sự mất cân bằng đó. Quá đi sẽ đối mặt với khủng hoảng sinh thái môi trường.

4. Mô hình không gian phát triển mở vùng giáp ranh chậm phát triển

Các vùng giáp ranh thường ở trình độ chậm phát triển (các chỉ số HDI thường quá thấp so với trung bình khu vực và cả nước). Nhà nước và địa phương đã đầu tư không ít để phát triển vùng này, nhưng thường rơi vào vòng luẩn quẩn: xoá mù song lại phải xoá lại. Đường sá, trường, trạm vừa làm xong, sang năm, qua một vài mùa mưa bão, lại phải sửa chữa rất tốn kém. Vấn đề là ở chỗ các cách đặt vấn đề về các nhân tố phát triển tiên phong thường mang tính tình huống và cục bộ. Vấn đề là ở chỗ chúng ta thiếu một cách nhìn tổng thể về vùng này.

Kết quả nghiên cứu trong đề tài khoa học về “*Môi trường kinh tế - xã hội vùng giáp ranh chậm phát triển: Hiện trạng và Giải pháp qua thực tế một số tỉnh miền núi Đông Bắc*” (1992 - 1994) cho thấy tầm quan trọng của việc gắn các vùng này với toàn bộ hệ thống vùng lãnh thổ cấp cao hơn, quan hệ chặt chẽ hơn với tuyến, với lưu vực và đơn vị địa lý tự nhiên.

Thực tế cho thấy các vùng giáp ranh chậm phát triển thường trùng hợp với các vùng đầu nguồn của một lưu vực dòng sông. Kết quả nghiên cứu một số huyện, như Batxat - Lao Cai (thượng nguồn sông Thao), huyện Na Hang Tuyên Quang (thượng nguồn sông Lô), huyện Chợ Đồn, Bắc Cạn (thượng nguồn sông Cầu), huyện Đại Từ Thái Nguyên (mỏ than Núi Hồng, thượng nguồn sông Công, một phụ lưu quan trọng của sông Cầu), huyện Võ Nhai Thái Nguyên (nguồn sông Nghinh Tường, đổ vào sông Kỳ Cùng) cho thấy các vùng này có GDP bình quân rất thấp, đời sống khó khăn. Nguồn sống chủ yếu của dân cư là nền nông nghiệp truyền thống và tự nhiên. Nói sao tới việc giữ rừng giữ nguồn nước, nếu không có sự hỗ trợ mạnh mẽ của tỉnh và huyện. Ở đây giải pháp phát triển kinh tế phải đi đôi với nâng cao dân trí và giáo dục ý thức dân số và môi trường. Cũng cần nói thêm các địa phương cuối nguồn cũng phải có trách nhiệm lớn với các dân tộc vùng đầu nguồn vì sự phát triển bền vững chung toàn khu vực.

5. Mô hình không gian phát triển mở vành đai trung du

Giữa miền núi với thủ đô Hà Nội và đồng bằng sông Hồng có một vùng giáp ranh thường gọi chung là vành đai trung du gồm các hạ huyện Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Tuyên Quang. Đây là địa bàn có tài nguyên quan trọng như than, sắt, thiếc, titan, chì, kẽm, vàng... Đất đai vùng này phù hợp với một số cây công nghiệp, đặc biệt là cây chè. Vành đai trung du tập trung nhiều khu công nghiệp quan trọng, đồng thời cũng là nguồn ô nhiễm lớn như khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên, cơ khí Sông Công trên lưu vực sông Công và sông Cầu, phân đạm Bắc Giang trên lưu vực sông Thương. Nhiệt Điện Phả Lại, xi măng Hoàng Thạch quan trọng về kinh tế nhưng đe dọa ô nhiễm sông Thái Bình.

Đối với vành đai trung du thì chương trình bảo vệ môi trường sông Cầu sẽ có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Hy vọng rằng từ chương trình này sẽ rút được nhiều kinh nghiệm để triển khai đối với lưu vực các dòng sông khác trên đất nước.

6. Mô hình không gian phát triển mở, dải biên giới Việt - Trung

Miền núi phía Bắc có một dải đất vô cùng quan trọng đó là dải biên giới Việt-Trung. Theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi tại đề tài "*Môi trường kinh tế xã hội vùng cửa khẩu biên giới Việt - Trung: Quan điểm, Hiện trạng và Dự báo phát triển*" (1996 -1997), đây là địa bàn rộng lớn gồm 6 tỉnh biên giới: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, có các cửa khẩu quốc tế quan trọng như Móng Cái (Quảng Ninh), Đồng Đăng (Lạng Sơn), Lào Cai (thị xã Lào Cai) và nhiều cửa khẩu quốc tế quan trọng khác.

Vừa qua Viện Quy hoạch Đô thị và Nông thôn cùng với các địa phương đã phác thảo quy hoạch một số đô thị hiện đại theo tinh thần mở cửa. Đó là khu kinh tế mở Móng Cái, dải đô thị Đồng Đăng Lạng Sơn, thị xã mở cửa Lào Cai và một số thị xã, thị trấn khác. Các đô thị này bắt đầu định hình và khang trang hơn, nhưng đang đứng trước thực tế hiện trạng bất cập với tương lai vì sự quy hoạch này chắc chắn phải làm lại nhiều lần, thiếu tính bền vững. Lần sau làm lại khó hơn nhiều vì chỉ đơn giản giải phóng mặt bằng cũng đã quá tốn phí tới mức khó chịu đựng được.

Viện Nghiên cứu Chiến lược Phát triển (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đã cùng với các địa phương quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội thời kỳ đến năm 2010. Chính là cái đích này chẳng còn bao lâu nữa, vậy sau 2010 đến 2020 liệu có phải trả giá cho thời kỳ trước đó hay không. Ngay trong cách đặt vấn đề ban đầu thường lấy nội dung kinh tế - xã hội là trước hết. Các yếu tố về môi trường bền vững chưa đậm nét. Thị xã Cao Bằng, Lạng Sơn, Hà Giang, Lào Cai bành trướng đến mức nào sẽ gây hại cho các dòng sông chạy qua địa bàn, có tác động gì tới các địa phương bao quanh. Hàng loạt vấn đề đặt ra. Theo chúng tôi, sự hoàn thiện các qui hoạch này chính là việc tính toán sâu hơn về vấn đề môi trường và phát triển bền vững. Và ngay những năm này, ta đã nhận thấy các dấu hiệu quá tải đối với môi trường của khu vực đô thị đó rồi.

Bên kia quốc giới là nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đang phát triển năng động. Các mô hình không gian phát triển miền núi phía Bắc phải tính tới tình hình này. Trước hết, cao nguyên Vân Quý là đầu nguồn của lưu vực sông Hồng, một nguồn nước rất lớn nuôi các dòng chảy ở Việt Nam. Sự phát triển mạnh mẽ phía Hoa Nam sẽ tác động tới vùng đầu nguồn nhưng cũng là nơi thu hút tài nguyên Việt Nam về phía họ. Kết quả rất có thể là dẫn tới nguy cơ cạn kiệt tài nguyên. Nhưng ở đây cũng phải nói một cách công bằng là lưu vực sông

Kỳ Cùng lại tác động trở lại với một số huyện tỉnh Quảng Tây trước khi nó hội lưu với Tây Giang.

Mặt khác, Trung Quốc tiến khá nhanh trong việc xây dựng các đô thị biên giới, có sức hút và đẩy rất mạnh về phía Việt Nam, qua đó xâm nhập vào thị trường ASEAN, dẫn tới hệ quả là xuất hiện mô hình không gian, nhất là đô thị có tính đối ứng đủ sức để tương tác với các đối trọng như Đông Hưng, Bằng Tường, Hà Khẩu.

Cuối cùng, việc hoàn thiện các mô hình không gian phát triển phải đi đôi với việc tạo lập môi trường pháp lý năng động và thông thoáng. Phía Việt Nam đang có tiến bộ về phương diện này. Ở đây ta cũng nên mạnh dạn hơn theo hướng này, nhất là đối với việc tham khảo chính sách ưu huệ của Trung Quốc đối với vùng biên giới Trung Việt.

Lâu nay vẫn còn một số định kiến cho rằng với miền núi thì mục đích chủ yếu là xoá đói giảm nghèo còn vì lợi ích thị trường thì nên tập trung trước hết ở đồng bằng và ven biển. Đó là một định kiến không công bằng. Trên thực tế thì miền núi phía Bắc lại là cội nguồn về tài nguyên và môi trường và nhiều cơ hội phát triển mới.

Sự bức xúc trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững đã hối thúc chúng ta trở về với các nguồn tài nguyên, nguồn nước, nguồn đa dạng sinh học và cội nguồn căn cứ địa Cách mạng. Điều đó được thể hiện trong sự quan tâm tới các lưu vực dòng sông, các đơn vị địa lý tự nhiên, các vùng giáp ranh chậm phát triển, vành đai trung du, dải biên giới Việt - Trung. Quan tâm tới kinh nghiệm phía bên kia biên giới và tạo lập một hành lang pháp lý năng động và thông thoáng.

Chính trong tinh thần đó, chúng tôi đặt vấn đề hoàn thiện các mô hình không gian phát triển mở cho vùng lãnh thổ miền núi phía Bắc vì sự nghiệp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững thời kỳ đến năm 2010 - 2020.